TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 47/2024/QĐST- HNGĐ	*Y....., ngày 07 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2024/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đồng Thị T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm 5, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm 5, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 30 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đồng Thị T và anh Phạm Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Phạm Thu P, sinh ngày 07/03/2011, cháu Phạm Phương N, sinh ngày 11/02/2018 và cháu Phạm Ngọc M, sinh ngày 31/10/2020 cho chị Đồng Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu và anh Phạm Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung là cháu N và cháu M cho chị Đồng Thị

T hàng tháng với mức mỗi cháu, mỗi tháng là 2.250.000 đồng (*hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi cháu N và cháu M trưởng thành đủ 18 tuổi. "Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha mẹ không trực tiếp nuôi con không không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con".

Kể từ ngày chị Đồng Thị T có đơn yêu cầu thi hành đối với số tiền anh Phạm Văn C phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng anh C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí: Chị Đồng Thị T nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền Ký hiệu: BLTU/23; số: 0001679 ngày 27/6/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Hoàn trả lại cho chị Đồng Thị T 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

Anh Phạm Văn C nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ để sung ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúcc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y.
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Nhật Trung